

Số: 398 /KH-UBND

Thượng Nhật, ngày 29 tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH

Hành động thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 của xã Thượng Nhật

Thực hiện Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông về việc hành động thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030. Ủy ban nhân dân xã Thượng Nhật xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh nhằm nâng cao chất lượng dân số góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Chỉ tiêu cụ thể:

a) Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 60% năm 2025; 87% năm 2030 và hạn chế mức thấp nhất về tình trạng tảo hôn và không có hôn nhân cận huyết thống xảy ra trên địa bàn;

b) Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh) ít nhất 4 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 50% năm 2025; 60% năm 2030;

c) Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) ít nhất 5 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 50% năm 2025; 84% năm 2030;

d) Trạm Y tế cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; vận động sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn.

II. THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Thời gian: Từ năm 2021 đến năm 2030.

a) Giai đoạn từ năm 2021-2025: Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động của chương trình.

b) Giai đoạn từ năm 2026-2030: Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2021-2025, xây dựng các hoạt động phù hợp trong giai đoạn 2026-2030.

c) Hàng năm đánh giá sơ kết các hoạt động trong năm và phổ biến triển khai các hoạt động năm tiếp theo.

2. Phạm vi: Thực hiện trong phạm vi toàn xã.

3. Đối tượng:

a) Đối tượng thụ hưởng: Vị thành niên; nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ; phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh;

b) Đối tượng tác động: Người dân trong toàn xã, ban, ngành, đoàn thể, cán bộ y tế, dân số, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách, quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật:

- Về cơ chế, chính sách và chuyên môn kỹ thuật: (Thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương, tỉnh, huyện).

2. Tuyên truyền vận động và huy động xã hội:

a) Cung cấp thông tin về các hoạt động của Chương trình tới Chính quyền các cấp. Tuyên truyền, vận động các đoàn thể, tổ chức, người có uy tín trong cộng đồng và người dân ủng hộ, tham gia thực hiện Chương trình. Lồng ghép với các hoạt động, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ liên quan.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu, rộng các nội dung của Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, nhằm tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội về việc chuyển hướng chính sách dân số từ tập trung vào kế hoạch hóa gia đình sang giải quyết toàn diện các vấn đề dân số bao gồm quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số.

- Công chức văn hóa – xã hội và đài phát thanh xã tăng cường phát sóng, đăng tải các tin, bài, tuyên truyền trên trang thông tin điện tử xã... về mục đích, ý nghĩa, các nội dung, kết quả triển khai thực hiện Chương trình, các thông tin về sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh, các bệnh, tật ở thai nhi và sơ sinh, các thông tin triển khai các hoạt động của Chương trình, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động người dân và cộng đồng thực hiện nghiêm các quy định về cấm tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; các nội dung liên quan đến tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho thanh niên nam, nữ,...

- Tận dụng mạng xã hội trong hoạt động quảng bá, cung cấp thông tin, tuyên truyền cho các nhóm đối tượng.

b) Phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động người dân và cộng đồng thực hiện nghiêm các quy định về cấm tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; thanh niên không tảo hôn, không kết hôn cận huyết.

- Tổ chức các hội nghị, nói chuyện chuyên đề, tư vấn cộng đồng... cho cấp ủy Đảng, lãnh đạo Chính quyền, và lãnh đạo cộng đồng nhằm nâng cao kiến thức và ủng hộ Chương trình.

- Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, tư vấn cộng đồng,... cho nhân dân và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ (đặc biệt là phụ nữ có thai) và phụ nữ sắp kết hôn tại thôn; triển khai việc lồng ghép tuyên truyền, phổ biến những giá trị, lợi ích của việc thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tham gia thực hiện khám tầm soát phát hiện sớm nguy cơ, phòng ngừa di truyền các bệnh nguy hiểm ở thai nhi và trẻ em vào trong các hoạt động chuyên môn của thôn, các ban ngành, đoàn thể, cấp ủy Đảng và UBND, UBMTTQVN xã.

- Lồng ghép nội dung sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh với các hoạt động văn hóa xã hội tại thị trấn. Định kỳ tổ chức các hoạt động truyền thông, sự kiện như ngày Dân số Việt Nam 26/12; ngày Dân số Thế giới 11/7; tháng hành động Quốc gia về Dân số (tháng 12)...

- Xây dựng chương trình và tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền tại thôn, nơi tập trung đông dân cư (theo văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh).

- Tiếp tục duy trì, củng cố, xây dựng mới các Câu lạc bộ Tiền hôn nhân... để cung cấp, phổ biến các thông tin, kiến thức, kỹ năng về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên/thanh niên; luật hôn nhân gia đình; sự cần thiết và lợi ích của các hoạt động tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh...

c) Đẩy mạnh tư vấn cộng đồng, vận động thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; phụ nữ mang thai thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh được thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật bẩm sinh.

3. Phát triển mạng lưới dịch vụ:

a) Mở rộng khả năng tiếp cận của người dân với các dịch vụ có chất lượng về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

b) Tham gia các lớp đào tạo cho cán bộ y tế - DS tuyến xã, thị trấn; nhân viên y tế thôn, bản; người cung cấp dịch vụ bao gồm cả khu vực ngoài công lập.

- Tổ chức tập huấn kỹ năng truyền thông, tư vấn cho cán bộ làm công tác tuyên truyền, vận động, tư vấn, quản lý đối tượng tham gia sàng lọc trước sinh và sơ sinh tuyến xã, thị trấn.

- Tham gia đào tạo, tập huấn do Trung ương, tỉnh, huyện tổ chức;

- Xây dựng tiêu chuẩn, lập danh sách cán bộ tham gia chương trình trên cơ sở có cam kết hoạt động cho chương trình sau khi tham gia các lớp tập huấn về sàng lọc trước sinh và sơ sinh (theo hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, huyện).

c) Tổ chức cung cấp dịch vụ:

- Huy động các đơn vị y tế tham gia Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh

- Quản lý thai sản và trẻ mới sinh: Trạm Y tế xã rà soát, tổng hợp số liệu theo dõi, quản lý dân cư, thai sản, trẻ mới sinh... và phân công cán bộ phụ trách theo dõi báo cáo hoạt động sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh trên địa bàn.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa chương trình sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh. Tiếp tục triển khai và thực hiện Công văn số 1865/SYT-NVY ngày 13/7/2020 của Sở Y tế “về việc triển khai xã hội hóa chương trình sàng lọc sơ sinh” tại địa phương.

4. Huy động nguồn lực:

- Phối hợp đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân tham gia thực hiện Chương trình; huy động toàn bộ mạng lưới y tế, dân số tham gia theo chức năng, nhiệm vụ được giao; ưu tiên bảo đảm hoạt động ở tuyến cơ sở.

- Tranh thủ các nguồn lực, tài trợ từ Trung ương đến địa phương để thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Chương trình.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện chương trình do ngân sách tỉnh đảm bảo theo khả năng cân đối ngân sách trong dự toán hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 10/8/2020).

2. Ngân sách Trung ương và các nguồn xã hội hóa khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y tế: Chủ trì triển khai các nội dung của Kế hoạch đã được phê duyệt.

- Phối hợp với các ban, ngành, các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện.

- Tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan tuyên truyền về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh trên

địa bàn, Vị thành niên, thanh niên bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng đúng đắn có hệ thống cho thế hệ trẻ.

- Kiểm tra, đánh giá, tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch báo cáo trung tâm Y tế, UBND huyện theo quy định.

2. Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã: Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế và các ban, ngành liên quan tiến hành tuyên truyền chính sách về hôn nhân, gia đình liên quan đến tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn...

3. Công chức Văn hóa- xã hội xã: Phối hợp với Trạm Y tế và ban, ngành liên quan triển khai các chương trình, đề án, các chính sách về văn hóa, thể dục, thể thao ...lồng ghép tuyên truyền nội dung Dân số và phát triển góp phần nâng cao chất lượng dân số.

4. Công chức Tài chính - kế toán xã: Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí trong dự toán hằng năm cho các ban ngành, trạm y tế được giao nhiệm vụ thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

5. Các ban, ngành đoàn thể xã: Phối hợp với Trạm Y tế, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia triển khai và giám sát việc thực hiện Chương trình.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 của Ủy ban nhân dân xã Thượng Nhật. Đề nghị các ban ngành, đoàn thể, liên quan căn cứ nội dung kế hoạch này để tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Dân số, Trung tâm Y tế huyện;
- TT. Đảng ủy;
- TT HĐND, UBMTTQVN xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các trưởng thôn;
- Trạm Y tế; Chuyên trách Dân số xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Báp

